

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 11/9/2023

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Cừ**

Ông **Dương Cao Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Dương Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/5/2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 18/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Điều dưỡng nha khoa - phòng khám răng hàm mặt Phúc M1.

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ C, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Quân nhân - Bộ chỉ huy Quận sự Tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số nhà A, ngõ C, đường V, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn K vào ngày 17 tháng 12 năm 2004, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, chị phải lo tất cả trong gia đình nên cảm thấy cuộc sống vợ chồng áp lực và mệt mỏi dần mất hết tình cảm, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Tình cảm không còn chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Văn Phú T, sinh ngày 29/6/2005, hiện nay con đã trưởng thành ở với ai là do con quyết định.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai và các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như chị M trình bày, theo anh vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày nhưng không trầm trọng, tại bản tự khai ngày 07/7/2023 anh K thừa nhận gần 01 năm trở lại đây vợ chồng ngủ riêng, tại phiên tòa anh khai sau tết nguyên đán vợ chồng ly thân nhưng tình cảm vợ chồng bình thường, từ tháng 02/2023 vợ nhất quyết ly hôn, anh cũng không rõ nguyên nhân và từ ngày Tòa án hòa giải lần 2 đến nay chị M ở tại phòng khám không về nhà. Vì con và gia đình anh mong muốn chị M nghỉ lại để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung Nguyễn Văn Phú T, sinh ngày 29/6/2005, hiện nay con đã trưởng thành ở với ai là do con quyết định.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M.

Về con chung: Chị M, anh K có một con chung Nguyễn Văn Phú T, sinh ngày 29/6/2005, hiện nay con đã trưởng thành ở với ai là do con quyết định.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị M khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Văn K (trú tại: phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh K là hợp pháp. Theo kết quả các minh tại khối phổ thể hiện, anh K, chị M thường xuyên đi sớm về muộn, ít giao tiếp nên mâu thuẫn vợ chồng Liên đoàn cán bộ tổ dân phố không biết. Theo trình bày của chị Nguyễn Thị M mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, từ năm 2021 đến nay sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Tại bản tự khai ngày 07/7/2023 anh K thừa nhận gần một năm nay vợ chồng ngủ riêng, còn tại phiên tòa anh xác nhận từ sau tết âm lịch đến nay vợ chồng ly thân, sau phiên hòa giải thứ hai tại Tòa án chị M ở lại phòng khám không về nhà. Quá trình xảy ra mâu thuẫn được gia đình nội, ngoại khuyên giải nhiều lần, Tòa án đã kiên trì hòa giải nhưng tình cảm không hàn gắn được. Qua đó cho thấy mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M yêu cầu xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị M và anh K đều thừa nhận có 1 con chung Nguyễn Văn Phú T, sinh ngày 29/6/2005, con ở với ai là quyền của con, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; **xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

2. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001237 ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 này kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Minh, H Đức Thọ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính

